TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST Ngày: 19-4-2022 Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Cần;

2/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐ-HPT ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: số nhà 13E/2 đường HT22, khu phố 6, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* ông Tống Huỳnh Kim L, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: số nhà 586A Phạm T, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: tổ 2, khu phố 4, phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: đường Bạch Đằng số A, tổ 6, ấp B, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Bà H và ông L chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29-3-2011. Sau khi kết hôn, bà H và ông L sống chung cùng gia đình ông L tại ấp B, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 4/2016, bà H và ông L chuyển ra sinh sống tại nhà trọ thuộc tổ 3, khu phố 4, phường U, thị xã Tân Uyên. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bà H chuyển đến sinh sống tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn ông L về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: bà H và ông L có 02 con chung tên Tống Huỳnh Thiên Phước Hạo N, sinh ngày 07-01-2012 và Tống Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12-6-2014. Cháu N và cháu P đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung.

Chứng cứ do nguyên đơn bà H giao nộp là bản sao giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh cháu Tống Huỳnh Thiên Phước Hạo N và Tống Huỳnh Thiên P, sổ tạm trú mang tên Tống Huỳnh Kim L và sổ hộ khẩu mang tên Tống Huỳnh Kim P.

Bị đơn ông Tống Huỳnh Kim L vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo biên bản xác minh ngày 03-12-2021 của Tòa án tại Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên thì ông Tống Huỳnh Kim L có đăng ký tạm trú tại địa chỉ tổ 2, khu phố 4, phường U, thị xã Tân Uyên, ông L không còn sinh sống tại địa chỉ này từ tháng 4/2021. Theo Biên bản xác minh ngày 22-12-2021 của Tòa án tại Công an xã B, thị xã Tân Uyên thì ông L hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 18, tổ 6, ấp B, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn

cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn ông Tống Huỳnh Kim L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Long.

[3] Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Tống Huỳnh Kim L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29-3-2011, là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy: theo lời trình bày của bà Hằng thì trong thời gian chung sống giữa bà H và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà H và ông L đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Long tham gia tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông L vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa H và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà H yêu cầu được ly hôn với ông L, là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: bà H yêu cầu được nuôi con chung tên Tống Huỳnh Thiên Phước Hạo N, sinh ngày 07-01-2012 và Tống Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12-6-2014. Cháu N và cháu P hiện đang sống cùng bà H, các cháu đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với bà H nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H như sau:

- Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị Thu H được ly hôn với ông Tống Huỳnh Kim L.

- Về con chung: giao con chung tên Tống Huỳnh Thiên Phước Hạo N, sinh ngày 07-01-2012 và Tống Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12-6-2014 cho bà Huỳnh Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tống Huỳnh Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052300 ngày 30-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp